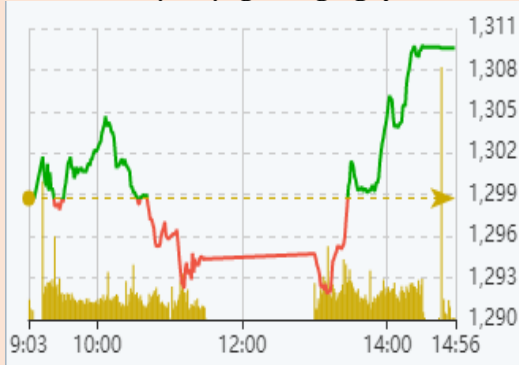


Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.309,55	336,01
Thay đổi (%)	0,83%	1,27%
Thay đổi	10,81	4,22
Tổng KLGD	511,41	122,07
Tổng GTGD	16.572,94	2.931,72
NĐTNN ròng (tỷ)	-9,78	43,22
Tự doanh ròng (Tỷ)	-278,28	-
PE	15,92	17,22

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.428,51	1.431,50
Thay đổi (%)	0,72%	1,16%
Thay đổi	10,25	16,4
Basic	-2,99	-

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	1,2%	61,6%
Hóa chất L2	1,6%	132,1%
Tài nguyên Cơ bản L2	1,5%	142,3%
XD và Vật liệu L2	0,5%	47,4%
Hàng & Dịch vụ CN L2	1,0%	44,5%
Ô tô và phụ tùng L2	0,9%	23,7%
Thực phẩm và đồ uống	2,6%	22,5%
Hàng cá nhân & GD L2	0,9%	74,6%
Y tế L2	-0,3%	31,6%
Bán lẻ L2	0,8%	98,5%
Truyền thông L2	1,3%	3,7%
Du lịch và Giải trí L2	2,8%	11,1%
Viễn thông L2	-1,9%	15,0%
Điện, nước & xăng L2	1,9%	27,0%
Bảo hiểm L2	0,5%	31,6%
Bất động sản L2	0,0%	54,1%
Dịch vụ tài chính L2	0,7%	220,2%
Ngân hàng L2	0,4%	89,7%
CNTT L2	0,0%	103,4%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index tăng mạnh 10,81 điểm (+0,83%) đạt mốc 1.309,55 điểm. Thị trường diễn biến tích cực với 228 mã tăng và 134 mã giảm. Phiên sáng thị trường vẫn bị tác động bởi lực cung đẩy thị trường giảm hơn 7 điểm. Tuy vậy đến phiên chiều phe mua đã bắt đầu quay trở lại thị trường bắt đáy, tuy rằng lực bắt đáy không qua mạnh do khối lượng giao dịch không lớn nhưng lực bán gần như biến mất đã giúp phe mua áp đảo hoàn toàn. Phiên hôm nay dòng tiền lan tỏa ra khắp các dòng chứng khoán tiêu biểu như: dòng chứng khoán, dòng bất động sản, dòng thép. Dòng chứng khoán, dòng thép và dòng bất động sản có nhiều cổ phiếu tăng mạnh tiêu biểu như VND (+3%), MBS (+3,28%), DIG (+6,86%), GVR (+3,53%), HPG (1,36%), NKG (+6,87%). Hôm nay là khối ngoại bán nhẹ với giá trị giao dịch đạt 9,17 tỷ đồng, tự doanh bán ròng 278,28 tỷ đồng. Chỉ số hôm nay tiếp tục cho thấy có dấu hiệu ngừng bán và có lực cầu bắt đáy, diễn biến này của thị trường phản ánh ảnh hưởng tích cực của chuyển thăm của phó tổng thống Mỹ và việc Mỹ sẽ viện trợ thêm vaccine cho Việt Nam. Chúng tôi nâng xác suất về việc thị trường đang có khả năng tạo đáy ở vùng này, tuy vậy các nhà đầu tư vẫn cần cẩn trọng với các diễn biến kinh tế hiện nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên 25/8 thị trường có khối lượng giao dịch khá thấp (bé hơn trung bình 20 ngày), chỉ số đóng cửa ở mức giá cao nhất (cao hơn phiên hôm trước), thân nến và bóng nến dưới dài. Điều này thể hiện rằng lực cầu tuy không nhiều nhưng vẫn áp đảo hoàn lực cung và đã phá thế giằng co của phiên ngày 24/8. Chỉ số vẫn đang loanh quanh vùng hỗ trợ ở MA100 mốc 1.300 và vẫn giữ được kênh tăng giá dài hạn. Chúng tôi cho rằng thị trường đã bắt đầu ngừng bán và dấu hiệu tiền vào bắt đáy đã xuất hiện, tuy vậy để thị trường xác nhận xu hướng tăng thì cần có một phiên bùng nổ theo đà.

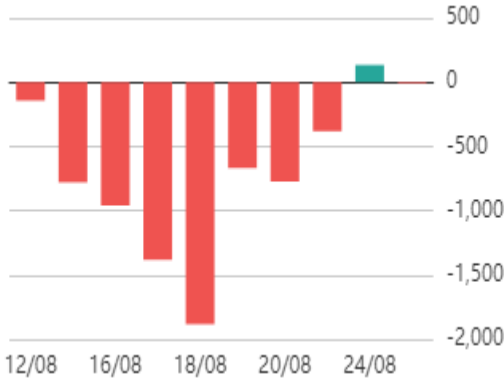
Khuyến nghị:

Kịch bản 1: VN-Index giữ được 1.300 và kênh tăng dài hạn, có thể giải ngân một phần.

Kịch bản 2: VN-Index phá vỡ vùng 1.300 và kênh tăng giá dài hạn thì sẽ hướng tới vùng 1.240.

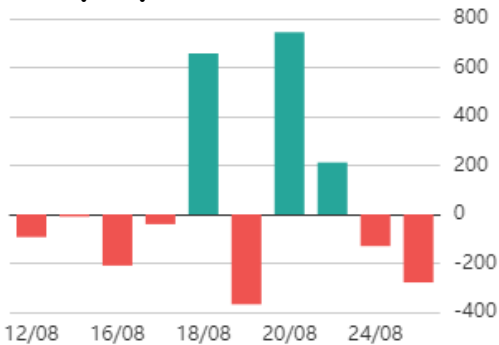


Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Sức mua hàng hóa tại Việt Nam có giống 'lò xo bị nén chờ ngày bung ra', hay sẽ giảm luôn?](#)

[Chuyên gia quốc tế: 'Không có chuyên doanh nghiệp FDI rời bỏ Việt Nam'](#)

[Giữ bình ổn mặt bằng giá, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế](#)

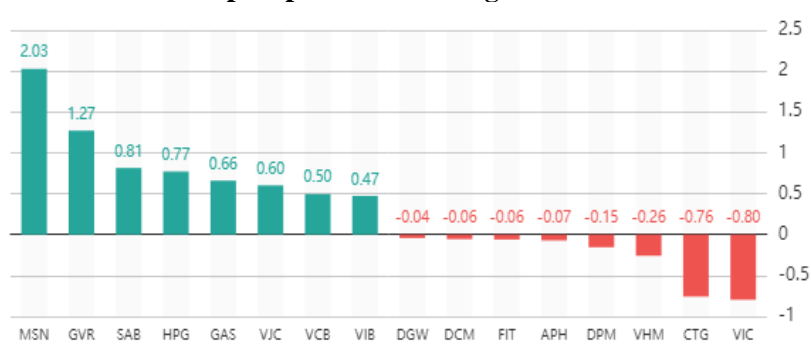
Tin doanh nghiệp trong nước

[Hai sản phẩm của DCL nằm trong hàng mục thuốc hỗ trợ điều trị Covid - 19 của Sở Y tế TPHCM](#)

[TTB Group tiên phong chuyên đổi số trong phân phối sản phẩm xây dựng](#)

[Giá nhiên liệu tăng vot, EVN kêu bi đòi chi phí 16.600 tỷ đồng](#)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

Chỉ số thế giới

Dow Jones	30,55	0,09%
DAX	53,06	0,33%
FTSE100	16,76	0,24%
Nikkei 225	237,86	0,86%
Hang Seng	618,33	2,40%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-32,2	-0,09%
DAX*	24,4	0,15%
FTSE100*	0	0,00%
Nikkei 225*	220	0,79%
Hang Seng*	554	2,16%

* Số liệu của phiên liền trước

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Chuỗi cung ứng đứt gãy từ 'góc nhìn' của chiếc xe đạp 3 bánh: Số hàng 2 triệu USD 'đắp chiếu' chờ đợi một bộ phận 30 USD](#)

[Chứng khoán châu Á 'mịt mù' vì biến thể Delta](#)

[Nâng hay hạ lãi suất: Chủ tịch Fed Jerome Powell và thế tiến thoái lưỡng nan trước thêm sự kiện Jackson Hole](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Giá gạo xuất khẩu rớt xuống mức thấp nhất trong 2 năm](#)

[Vì sao giá quặng sắt lao dốc 40% trong 1 tháng?](#)

[Dầu nói rộng đà tăng, tiếp tục leo dốc 3%](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	67,54	2,89%	8,69%	-8,67%	39,20%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	71,05	3,35%	9,01%	-5,78%	37,16%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,1808	2,71%	7,77%	-6,80%	54,67%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.802,61	-0,14%	1,37%	-0,46%	-4,81%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,835	0,74%	2,82%	-7,07%	-10,24%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1.337	3,32%	-1,33%	-8,54%	-0,98%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,38	-0,11%	0,79%	-2,23%	9,27%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	16,04	0,19%	-0,43%	-2,67%	1,52%	
Cao su	JPY/Kg	203,0	-0,25%	1,00%	-4,11%	-24,48%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,58	-0,20%	0,00%	9,32%	26,40%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	183,30	1,95%	2,83%	2,09%	42,92%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	480,1	-4,93%	1,14%	-22,71%	-45,01%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	86,975	-0,66%	-1,86%	-18,10%	23,76%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	146,5	5,02%	5,02%	-23,30%	-7,57%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.143	1,46%	3,75%	-9,85%	21,87%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2109	16,40 (1,16%)	1.417,8	1.431,5	1.432,0	1.410,0	277.394
VN30F2110	17,40 (1,23%)	1.417,6	1.432,0	1.432,0	1.410,0	462
VN30F2112	12,40 (0,87%)	1.418,4	1.431,0	1.432,0	1.410,0	100
VN30F2203	19,80 (1,40%)	1.417,8	1.437,8	1.437,8	1.410,0	143

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
AGM	29	+1,10/+3,94%	90.800
TRA	85,8	+5,60/+6,98%	37.000
DAT	28,35	+1,85/+6,98%	2.700
STK	46	+3,00/+6,98%	11.100
SPM	21,6	+1,40/+6,93%	4.300

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
JVC	4,83	-0,36/-6,94%	1.266.600
APG	15,25	-1,10/-6,73%	3.001.300
NHH	34,75	-2,25/-6,08%	406.000
LGL	6,27	-0,40/-6,00%	105.200
RIC	20,6	-1,30/-5,94%	26.200

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PTD	19,8	+1,80/+10,00%	9.200
DAD	25,4	+2,30/+9,96%	31.300
EID	19,9	+1,80/+9,94%	228.700
NBC	16,7	+1,50/+9,87%	1.390.200
CLM	25,7	+2,30/+9,83%	1.200

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHE	8,2	-0,90/-9,89%	962.600
BST	17,8	-1,90/-9,64%	1.300
CJC	19,8	-2,10/-9,59%	100
MHL	3,8	-0,40/-9,52%	8.600
VNF	13,6	-1,30/-8,72%	1.000

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SSI	62,0	+0,80/+1,31%	3.041.900
MBB	28,6	+0,05/+0,18%	3.903.400
E1VFN30	24,1	+0,10/+0,42%	1.413.200
HDB	33,8	+0,10/+0,30%	938.600
VJC	127,0	+4,20/+3,42%	169.900

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHM	107	-0,30/-0,28%	-1.419.000
HPG	48,4	+0,65/+1,36%	-1.981.100
CTG	32,15	-0,60/-1,83%	-974.000
VIC	94,6	-0,80/-0,84%	-296.300
HSG	38,7	+1,10/+2,93%	-536.000

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	48,4	16,59	05/08/2020	30,5	20			191,7%	
CTG	32,15	27,5	01/04/2021	50	37,8			16,9%	
ACB	32,45	26,72	01/04/2021	40	31,35			21,4%	
MBB	28,6	24,6	10/05/2021	40	29			16,3%	
SSI	62	38,6	24/05/2021	37	50			60,6%	
TCB	49,15	51,1	22/07/2021	55,4	48			-3,8%	
VPB	61,4	60,8	22/07/2021	70,5	54,8			1,0%	
MBB	28,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			0,9%	
MBS	34,6	29,2	22/07/2021	36	25,5			18,5%	
VND	51,5	43,2	22/07/2021	51	37,8			19,2%	
VHM	107	111	22/07/2021	139	103,9			-3,6%	
NLG	41,5	40	22/07/2021	50,7	36,5			3,8%	
KBC	36,2	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			9,4%	
SZC	43,5	39,55	22/07/2021	43	37,5			10,0%	
FMC	41,8	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			18,4%	
ANV	28,6	27	22/07/2021	33,3	24,6			5,9%	
VHC	44,8	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			10,5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.